

Số: 1064/KL-TTI

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2022

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc chấp hành pháp luật về tần số vô tuyến điện đối với Trung tâm Mạng lưới MobiFone miền Bắc (địa bàn tỉnh Thái Nguyên)

Thực hiện Quyết định thanh tra số 952/QĐ-TTI ngày 22/08/2022 của Giám đốc Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực I về việc thanh tra chấp hành quy định pháp luật về tần số vô tuyến điện đối với Trung tâm Mạng lưới MobiFone miền Bắc (địa bàn tỉnh Thái Nguyên), từ ngày 30/08/2022 đến ngày 13/09/2022 Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Trung tâm Mạng lưới MobiFone miền Bắc – Chi nhánh Tổng công ty Viễn thông MobiFone;

Xét báo cáo kết quả thanh tra việc chấp hành pháp luật về tần số vô tuyến điện tại Trung tâm Mạng lưới MobiFone miền Bắc (địa bàn tỉnh Thái Nguyên) ngày 27/09/2022 của Trưởng đoàn thanh tra, Giám đốc Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực I kết luận như sau:

1. Khái quát chung

1.1/ Đặc điểm cơ cấu, tổ chức của Trung tâm Mạng lưới MobiFone miền Bắc

- Trung tâm Mạng lưới MobiFone miền Bắc là chi nhánh Tổng công ty Viễn thông MobiFone, có chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức được quy định bởi:

+ Quyết định số 990/QĐ-HĐTĐ ngày 15/06/2021 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Viễn thông MobiFone về việc sát nhập Ban Quản lý dự án hạ tầng 1 vào Trung tâm Mạng lưới MobiFone miền Bắc;

+ Quyết định số 998/QĐ-MOBIFONE ngày 15/6/2021 của Tổng Giám đốc Tổng công ty Viễn thông MobiFone về việc đổi tên và điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ một số đơn vị thuộc Trung tâm Mạng lưới MobiFone miền Bắc.

- Tổng công ty Viễn thông MobiFone giao cho Trung tâm Mạng lưới MobiFone miền Bắc quản lý và cung cấp dịch vụ trên địa bàn gồm 29 tỉnh, thành phố từ Quảng Bình, Hà Tĩnh trở ra biên giới phía Bắc.

- Tổ chức, bộ máy của Trung tâm Mạng lưới MobiFone miền Bắc gồm có:

+ Ban Giám đốc: Giám đốc và các Phó giám đốc;

+ Khối tham mưu và giúp việc Ban Giám đốc gồm các đơn vị: Phòng Tổ chức – Hành chính; Phòng Kế toán; Phòng Kế hoạch- Đầu tư; Phòng Vô tuyến; Phòng Hạ tầng; Phòng Truyền dẫn;

+ Khối khai thác, vận hành gồm 07 Đài Viễn thông trực tiếp quản lý và thực hiện nhiệm vụ tại các địa phương. Cụ thể có các Đài Viễn thông Hà Nội 1, Đài Viễn thông Hà Nội 2, Đài Viễn thông Hải Phòng, Đài Viễn thông Thái Nguyên, Đài Viễn thông Vĩnh Phúc, Đài Viễn thông Nam Định và Đài Viễn thông Nghệ An;

- Đài Viễn thông Thái Nguyên được giao trực tiếp quản lý, triển khai nhiệm vụ trên địa bàn 08 tỉnh, trong đó có địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Tổ chức của Đài Viễn thông Thái Nguyên gồm các đơn vị: Văn phòng, Tổ Kỹ thuật và 08 Tổ Viễn thông.

- Trong bộ máy của Trung tâm Mạng lưới MobiFone miền Bắc:

+ Phòng Truyền dẫn là đơn vị có chức năng, nhiệm vụ đề xuất quy hoạch, thiết kế, giải pháp công nghệ, quản lý cấu hình và tham số theo đúng quy hoạch, tối ưu và đảm bảo chất



Handwritten signature or mark.

lượng mạng, triển khai dự án phát triển cơ sở hạ tầng ... cho mạng truyền dẫn, trong đó có mạng truyền dẫn vi ba của Trung tâm Mạng lưới MobiFone miền Bắc;

+ Công tác đăng ký cấp phép sử dụng tần số hệ thống truyền dẫn vi ba do Phòng Truyền dẫn chủ trì, làm đầu mối, trên toàn địa bàn của Trung tâm Mạng lưới MobiFone miền Bắc;

+ Các Đài Viễn thông là các đơn vị trực tiếp bảo dưỡng, ứng cứu thông tin, vận hành khai thác hệ thống nhà trạm và cơ sở hạ tầng mạng thông tin vô tuyến, cung cấp và báo cáo số liệu, tình hình hoạt động thực tế mạng truyền dẫn vi ba tại địa bàn cho Phòng Truyền dẫn và các đơn vị tham mưu thuộc Trung tâm Mạng lưới MobiFone miền Bắc.

2/ Tình hình hoạt động, đăng ký cấp phép sử dụng tần số trên địa bàn Thái Nguyên

- Giấy phép băng tần được Bộ TT&TT cấp cho Tổng công ty Viễn thông MobiFone, cho phép hệ thống thông tin di động mặt đất MobiFone sử dụng các băng tần số TTĐĐ trên toàn quốc.

- Trung tâm Mạng lưới MobiFone miền Bắc là đơn vị chịu trách nhiệm và đứng tên đăng ký cấp phép sử dụng tần số, thiết bị cho mạng truyền dẫn vi ba tốc độ cao trên địa bàn các tỉnh, thành trong phạm vi quản lý, trong đó có địa bàn tỉnh Thái Nguyên

- Tại thời điểm đầu tháng 8/2022, xét trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên:

+ Trung tâm Mạng lưới MobiFone miền Bắc được cấp 67 giấy phép sử dụng tần số vi ba còn thời hạn sử dụng;

+ Trung tâm Mạng lưới MobiFone miền Bắc có 01 bộ hồ sơ điện tử số 413932 đang được Cục Tần số VTĐ giải quyết cấp phép, trong đó đăng ký cấp phép sử dụng 61 tuyến vi ba mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Cục Tần số VTĐ đã có văn bản số 2055/CTS-ADCP ngày 07/09/2022, thông báo giải quyết cấp phép cho toàn bộ 61 tuyến vi ba mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên từ ngày 07/09/2022 (theo hồ sơ điện tử số 413932 nói trên).

- Trong thời kỳ thanh tra từ tháng 06/2021 đến hết tháng 7/2022, Cục Tần số VTĐ đã giải quyết hồ sơ xin cấp phép gia hạn, hủy giấy phép tuyến vi ba của Trung tâm Mạng lưới MobiFone miền Bắc trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên như sau:

+ Gia hạn giấy phép 79 tuyến vi ba và hủy giấy phép 41 tuyến vi ba, tính riêng trên địa bàn Thái Nguyên (theo công văn số 3606/TT.MLMB-TD ngày 30/11/2021);

+ Gia hạn giấy phép cho 67 tuyến vi ba và hủy giấy phép 12 tuyến vi ba, tính riêng trên địa bàn Thái Nguyên (theo công văn số 1845/TT.MLMB-TD ngày 31/05/2022).

- Trung tâm Mạng lưới MobiFone miền Bắc đã thanh toán đầy đủ các Thông báo phí, lệ phí tần số để nhận được các giấy phép sử dụng tần số và thiết bị VTĐ cho hệ thống vi ba truyền dẫn tại Thái Nguyên.

- Trong thời kỳ thanh tra, Trung tâm Mạng lưới MobiFone miền Bắc không có vi phạm nào về tần số VTĐ bị xử lý, xử phạt vi phạm hành chính

2. Kết quả kiểm tra, xác minh

2.1. Kiểm tra hồ sơ, tài liệu có liên quan đến việc sử dụng tần số và thiết bị phát sóng VTĐ của Trung tâm Mạng lưới MobiFone miền Bắc trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

- Các hồ sơ, tài liệu gồm có:

+ Bản sao Quyết định số 990/QĐ-HĐTV ngày 15/06/2021 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Viễn thông MobiFone về việc sát nhập Ban Quản lý dự án hạ tầng 1 vào Trung tâm Mạng lưới MobiFone miền Bắc; Quyết định số 998/QĐ-MOBIFONE ngày 15/6/2021 của Tổng Giám đốc Tổng công ty Viễn thông MobiFone về việc đổi tên và điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ một số đơn vị thuộc Trung tâm Mạng lưới MobiFone miền Bắc;

+ Báo cáo theo Đề cương thanh tra số 3360/TT.MLMB-TD ngày 29/08/2022 của Trung tâm Mạng lưới MobiFone miền Bắc, kèm theo 03 Phụ lục gồm: Danh sách các tuyến vi ba đang hoạt động trên địa bàn Thái Nguyên tính đến ngày 29/08/2022; Danh sách tuyến vi ba đang có hồ sơ đăng ký cấp phép sử dụng mới trên địa bàn Thái Nguyên chờ Cục Tần số

VTĐ giải quyết; Danh sách tuyến vi ba hoạt động trên địa bàn Thái Nguyên tại thời điểm tháng 6/2021;

+ Văn bản số 3571/TT.MLMB-TD ngày 13/09/2022 của Trung tâm Mạng lưới MobiFone miền Bắc cung cấp các thông tin, tài liệu theo yêu cầu; làm rõ các số liệu và tình hình sử dụng tần số, thiết bị phát sóng VTĐ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên trong thời kỳ thanh tra;

+ Bản sao các hồ sơ; tài liệu đăng ký cấp mới, gia hạn giấy phép tần số, ngừng hoạt động đối với hệ thống vi ba truyền dẫn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên trong thời kỳ thanh tra (Kèm theo văn bản số 3571/TT.MLMB-TD ngày 13/09/2022 của Trung tâm Mạng lưới MobiFone miền Bắc);

+ Bản sao 67 giấy phép sử dụng tần số và thiết bị phát sóng VTĐ còn hiệu lực cho 67 tuyến vi ba hoạt động trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

+ Danh sách 67 tuyến vi ba có giấy phép hoạt động trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên của Trung tâm Mạng lưới MobiFone miền Bắc theo cơ sở dữ liệu cấp phép của Cục Tần số VTĐ vào tháng 8 năm 2022;

- Theo các hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc sử dụng tần số, thiết bị phát sóng VTĐ của Trung tâm Mạng lưới MobiFone miền Bắc trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên:

+ Tổng số tuyến vi ba đang hoạt động trên mạng truyền dẫn thuộc địa bàn tỉnh Thái Nguyên tại thời điểm thanh tra: 67 tuyến (có đủ giấy phép tần số còn hiệu lực);

+ Tổng số tuyến vi ba hoạt động trên mạng truyền dẫn địa bàn tỉnh Thái Nguyên vào thời kỳ đầu tháng 06/2021: 120 tuyến (có đủ giấy phép tần số);

+ Số tuyến vi ba đang làm thủ tục đăng ký cấp phép mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là 61 tuyến;

+ Tổng số tuyến vi ba có giấy phép tần số (còn thời hạn) nhưng đã ngừng hoạt động: 0 tuyến;

+ Không có tuyến vi ba nào đang hoạt động mà không có giấy phép hoặc hết hạn giấy phép tần số.

- Tại thời điểm thanh tra, Trung tâm Mạng lưới MobiFone miền Bắc đã thanh toán đầy đủ, không còn tồn đọng Thông báo phí, lệ phí tần số chưa được thanh toán có liên quan đến địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Đánh giá, nhận xét kết quả kiểm tra, rà soát các hồ sơ, tài liệu, đối chiếu các số liệu và thông tin nói trên:

+ Báo cáo theo đề cương thanh tra và văn bản số 3571/TT.MLMB-TD ngày 13/09/2022 của Trung tâm Mạng lưới MobiFone miền Bắc đã nêu đầy đủ, rõ ràng tình hình hoạt động, các thông tin, số liệu về mạng đài VTĐ do đơn vị đang quản lý khai thác, theo đúng hướng dẫn và yêu cầu của Đề cương thanh tra;

+ Các số liệu do Trung tâm Mạng lưới MobiFone miền Bắc cung cấp về số lượng giấy phép tần số, số lượng các tuyến vi ba đang hoạt động, các tuyến vi ba đã ngừng hoạt động và hủy giấy phép, các tuyến vi ba đăng ký cấp phép sử dụng mới... trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên trong thời kỳ thanh tra là phù hợp về thời gian và trùng khớp với các số liệu tương ứng có trên cơ sở dữ liệu cấp phép tần số của Cục Tần số VTĐ; được Trung tâm Mạng lưới MobiFone miền Bắc liệt kê chi tiết, thể hiện cụ thể trên văn bản và hồ sơ kê khai đăng ký cấp phép sử dụng tần số (có kèm theo hồ sơ thanh tra).

2.2. Kiểm tra, xác minh thực tế việc sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện của Trung tâm Mạng lưới MobiFone miền Bắc

- Trong thời gian từ ngày 30/8-31/8 và từ 06/9-09/9/2022, Đoàn thanh tra đã triển khai các hoạt động đo, kiểm tra, xác minh thực tế tại hiện trường sử dụng tần số VTĐ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, tại các điểm trạm đầu tuyến vi ba.

- Kết quả, Đoàn đã kiểm tra được 45 tuyến vi ba, trong đó có :



[Handwritten signature]

- + 25 tuyến vi ba đang hoạt động, có đủ giấy phép còn hiệu lực;
 - + 05 tuyến vi ba có giấy phép còn hiệu lực song đã tháo dỡ toàn bộ thiết bị, không hoạt động;
 - + 01 tuyến vi ba hỏng, có giấy phép còn hiệu lực song không hoạt động tại thời điểm thanh tra;
 - + 14 tuyến vi ba đã có hồ sơ đăng ký cấp phép sử dụng mới và chưa triển khai, hoạt động trong thực tế.
 - Tình hình cụ thể, số liệu kiểm tra chi tiết tại từng tuyến vi ba trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên được xác nhận trong các Biên bản kiểm tra, xác minh và Biên bản làm việc được lập trong thời gian thanh tra (kèm theo hồ sơ thanh tra).
 - Danh sách 45 tuyến vi ba được đo kiểm tra, xác minh thực tế và tình trạng giấy phép tương ứng, tình hình hoạt động của từng tuyến được tóm tắt và liệt kê trong Phụ lục kèm theo Kết luận thanh tra.
 - Đánh giá, nhận xét việc sử dụng tần số và thiết bị VTĐ của Trung tâm Mạng lưới MobiFone miền Bắc qua kết quả kiểm tra, xác minh thực tế:
 - + Trung tâm Mạng lưới MobiFone miền Bắc không có vi phạm hành chính trong việc sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;
 - + Tình hình hoạt động thực tế mạng đài truyền dẫn vi ba của Trung tâm Mạng lưới MobiFone miền Bắc trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên chưa được cập nhật đầy đủ, chưa đúng với số liệu được đơn vị báo cáo với Đoàn thanh tra. Cụ thể tại thời điểm kiểm tra, 05 tuyến vi ba có giấy phép sử dụng tần số đến 31/12/2022 song thực tế đã ngừng hoạt động, tháo dỡ toàn bộ thiết bị từ trước đó;
 - + Việc nhập số liệu đăng ký cấp phép sử dụng tần số và thiết bị vi ba của Đài Viễn thông Thái Nguyên còn chưa chính xác: Xã Tân Cương thuộc TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên song nhập dữ liệu thành xã Tân Cương thuộc huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.
- Lỗi nhầm lẫn thông tin và không cập nhật đủ dữ liệu, tình hình hoạt động mạng đài vi ba theo yêu cầu nói trên là thiếu sót và trách nhiệm trực tiếp của Tổ Viễn thông thuộc Đài Viễn thông Thái Nguyên.

3. Kết luận

3.1. Ưu điểm:

- Trung tâm Mạng lưới MobiFone miền Bắc đã nghiêm túc chấp hành Quyết định thanh tra của Giám đốc Trung tâm Tần số VTĐ khu vực I, cử cán bộ có đủ thẩm quyền làm việc với Đoàn thanh tra; Nghiêm túc thực hiện các yêu cầu của Đoàn thanh tra trong việc cung cấp hồ sơ, thông tin và tài liệu liên quan; Tích cực phối hợp và tạo điều kiện để Đoàn thanh tra tiến hành kiểm tra, xác minh thực tế và hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Hệ thống vi ba truyền dẫn tại Thái Nguyên của Trung tâm Mạng lưới MobiFone miền Bắc vận hành tương đối ổn định, đảm bảo được nhu cầu truyền dẫn thông tin trên địa bàn. Nhà trạm, thiết bị được giữ gìn sạch sẽ, gọn gàng.
- Công tác quản lý, vận hành mạng lưới vi ba truyền dẫn, đăng ký cấp phép sử dụng tần số và thiết bị VTĐ của Trung tâm Mạng lưới MobiFone miền Bắc đã được lãnh đạo đơn vị thực hiện đầy đủ và phân cấp trách nhiệm rõ ràng từ trên xuống dưới trong nội bộ đơn vị.

3.2. Tồn tại, thiếu sót:

- Số liệu, tình hình hoạt động mạng đài truyền dẫn vi ba của Trung tâm Mạng lưới MobiFone miền Bắc báo cáo Đoàn thanh tra chưa chính xác và không sát với thực tế trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Nguyên nhân do Tổ Viễn thông thuộc Đài Viễn thông Thái Nguyên không cập nhật và báo cáo đầy đủ số liệu, thực trạng hoạt động với cấp lãnh đạo trong đơn vị.



- Thông tin, dữ liệu đăng ký cấp phép online của Trung tâm Mạng lưới MobiFone miền Bắc trên cơ sở dữ liệu cấp phép tần số còn bị nhầm lẫn, thiếu chính xác. Trách nhiệm thuộc tổ Viễn thông- Đài Viễn thông Thái Nguyên.

4. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng (nếu có):

- Không có.

5. Kiến nghị các biện pháp xử lý:

- Yêu cầu Trung tâm Mạng lưới MobiFone miền Bắc làm thủ tục kê khai, điều chỉnh lại tên địa điểm đặt thiết bị vi ba trong Giấy phép số 334845/GP-GH2 (thời hạn đến 31/12/2022) cho đúng thực tế;

- Theo Khoản 1 Điều 6, Thông tư 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ TT&TT quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện:

Trong thời hạn còn hiệu lực của giấy phép, nếu Trung tâm Mạng lưới MobiFone miền Bắc không còn nhu cầu sử dụng tần số, thiết bị vô tuyến điện thì gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc thông qua dịch vụ công trực tuyến thông báo bằng văn bản cho Cục Tần số vô tuyến điện theo mẫu Thông báo ngừng sử dụng quy định tại Phụ lục IV của Thông tư này.

Nơi nhận:

- Cục Tần số vô tuyến điện (để báo cáo);
- Trung tâm Mạng lưới MobiFone miền Bắc (để thực hiện);
- Thanh tra Bộ TT&TT (để báo cáo);
- Trung tâm Thông tin- Bộ TT&TT (để công khai);
- Tổng Công ty Viễn thông MobiFone (để thông báo);
- Sở TT-TT Thái Nguyên (để phối hợp);
- Lưu: VT, KTXL, Hồ sơ, NMH.09

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Phương Đông

PHỤ LỤC

Danh sách 45 tuyến vi ba được kiểm tra, xác minh thực tế. Kèm theo Kết luận thanh tra số 1069/KL-TTI ngày 10/10/2022

Stt	Tên tuyến vi ba và địa điểm	Tình trạng giấy phép tần số VTĐ	Kết quả kiểm tra, xác minh thực tế	Ghi chú
1.	Từ Bưu điện Lưu Xá, đường CM tháng 8, phường Hương Sơn, TP. Thái Nguyên đi Bưu điện Đồng Quang, số 217, đường Lương Ngọc Quyến, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên.	Giấy phép số 253740/GP-GH7 còn hạn đến 31/12/2022	+ Sử dụng cặp tần số: 13171 MHz/12905 MHz phát/thu tương ứng theo đúng giấy phép. + Địa điểm đặt thiết bị, công suất phát, băng thông chiếm dụng, tốc độ truyền... đúng giấy phép được cấp.	
2.	Từ Bưu điện Lưu Xá, đường CM tháng 8, phường Hương Sơn, TP. Thái Nguyên đi trạm Lưu Xá, tổ 15 phường Gia Sàng, TP. Thái Nguyên	Giấy phép số 234757/GP-GH8 còn hạn đến 31/12/2022	+ Sử dụng cặp tần số: 15019 MHz/14599 MHz tương ứng phát/thu theo đúng giấy phép. + Địa điểm đặt thiết bị, công suất phát, băng thông chiếm dụng, tốc độ truyền... đúng giấy phép được cấp.	
3.	Từ Bưu điện Lưu Xá, đường CM tháng 8, phường Hương Sơn, TP. Thái Nguyên đi Trạm Tân Khánh- xóm Xuân Minh, xã Tân Khánh, huyện Phú Bình, Thái Nguyên	Giấy phép số 254089/GP-GH7 còn hạn đến 31/12/2022	+ Sử dụng cặp tần số: 7603 MHz/7442 MHz phát/thu tương ứng theo đúng giấy phép. + Địa điểm đặt thiết bị, công suất phát, băng thông chiếm dụng, tốc độ truyền... đúng giấy phép được cấp.	
4.	Từ Bưu điện Lưu Xá, đường CM tháng 8, phường Hương Sơn, TP. Thái Nguyên đi Trạm Sờ TT&TT Thái Nguyên- số 5 đường Nha Trang, phường Trưng Vương, TP. Thái Nguyên.	Giấy phép số 283106/GP-GH5 còn hạn đến 31/12/2022	+ Sử dụng cặp tần số: 13087 MHz/12821 MHz phát/thu tương ứng theo đúng giấy phép. + Địa điểm đặt thiết bị, công suất phát, băng thông chiếm dụng, tốc độ truyền... đúng giấy phép được cấp.	
5.	Từ trạm Phúc Triu tại xóm Chợ, xã Phúc Triu, TP. Thái Nguyên đi Trạm Tân Cương tại thôn Yna 2, xã Tân Cương, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;	Giấy phép số 334845/GP-GH2 còn hạn đến 31/12/2022	+ Sử dụng cặp tần số: 14515 MHz/14935 MHz phát/thu theo đúng giấy phép. + Địa điểm đặt thiết bị trạm Tân Cương trong giấy phép có sự nhầm lẫn. Theo giấy phép, trạm Tân Cương tại thôn Yna2, xã Tân Cương, huyện Đại Từ, Thái Nguyên. Trong thực tế thôn Yna 2, xã Tân Cương thuộc TP. Thái Nguyên, không thuộc địa bàn huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. + Công suất phát, băng thông chiếm dụng, tốc độ truyền ... đúng giấy phép được cấp.	Việc thông tin trong giấy phép không chính xác là lỗi do Tổ Viễn thông nhập dữ liệu sai khi đăng ký cấp phép online.
6.	Từ trạm Phúc Triu tại xóm Chợ, xã Phúc Triu, TP. Thái Nguyên đi Trạm Tân Thịnh ở Tổ 21, phường Thịnh Đán, TP. Thái Nguyên.	Giấy phép số 236903/GP-GH8. còn hạn sử	+ Sử dụng cặp tần số 15103 MHz/14683 MHz phát/thu theo đúng giấy phép.	



		dụng đến ngày 31/12/2022	+ Địa điểm đặt thiết bị, công suất phát, băng thông chiếm dụng, tốc độ truyền... đúng giấy phép được cấp.
7.	Từ Bưu điện tỉnh Thái Nguyên, số 10 đường Cách Mạng Tháng 8, TP. Thái Nguyên đi Trạm Lưu Xá, tổ 15 phường Gia Sàng, TP. Thái Nguyên	Giấy phép số 234758/GP- GH8 còn hạn đến 31/12/2022	+ Sử dụng cặp tần số: 14963 MHz/14543 MHz phát/thu tương ứng theo đúng giấy phép. + Địa điểm đặt thiết bị, công suất phát, băng thông chiếm dụng, tốc độ truyền... đúng giấy phép được cấp.
8.	Từ Bưu điện tỉnh Thái Nguyên, số 10 đường Cách Mạng Tháng 8, TP. Thái Nguyên đi Trạm Cam Giá, tổ 6, phường Cam Giá, TP. Thái Nguyên.	Giấy phép số 253735/GP- GH7 còn hạn đến 31/12/2022	+ Sử dụng cặp tần số: 13143 MHz/12877 MHz phát/thu theo đúng giấy phép. + Địa điểm đặt thiết bị, công suất phát, băng thông chiếm dụng, tốc độ truyền... đúng giấy phép được cấp.
9.	Từ Bưu điện tỉnh Thái Nguyên, số 10 đường Cách Mạng Tháng 8, TP. Thái Nguyên đi Trạm Trung Vương tại Sở TT&TT Thái Nguyên, số 5 đường Nha Trang, phường Trung Vương, TP. Thái Nguyên.	Giấy phép số 283094/GP- GH5 còn hạn đến 31/12/2022	+ Sử dụng cặp tần số: 14991 MHz/14571 MHz phát/thu theo đúng giấy phép. + Địa điểm đặt thiết bị, công suất phát, băng thông chiếm dụng, tốc độ truyền... đúng giấy phép được cấp.
10.	Từ Bưu điện Đông Quang, số 217, đường Lương Ngọc Quyến, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên đi Trạm Quang Vinh tại xóm Thần Bi, phường Quang Vinh, TP. Thái Nguyên	Giấy phép số 236922/GP- GH8 còn hạn đến 31/12/2022	+ Sử dụng cặp tần số: 15131 MHz/14711 MHz phát/thu theo đúng giấy phép. + Địa điểm đặt thiết bị, công suất phát, băng thông chiếm dụng, tốc độ truyền... đúng giấy phép được cấp.
11.	Từ trạm Giang Tiên, xóm 1-5 thị trấn Giang Tiên, huyện Phú Lương đi trạm Tân Long tại Nhà nghỉ Hồng Nhung, phường Tân Long, TP. Thái Nguyên	Giấy phép số 254088/GP- GH7 còn hạn đến 31/12/2022	+ Sử dụng cặp tần số: 7603 MHz/7442 MHz phát/thu theo đúng giấy phép. + Địa điểm đặt thiết bị, công suất phát, băng thông chiếm dụng, tốc độ truyền... đúng giấy phép được cấp.
12.	Từ trạm Giang Tiên, xóm 1-5 thị trấn Giang Tiên, huyện Phú Lương đi trạm Vô Tranh, thôn Trung Thành 2, xã Vô Tranh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên	Giấy phép số 334862/GP- GH2 còn hạn đến 31/12/2022	+ Sử dụng cặp tần số: 7170 MHz/7331 MHz phát/thu tương ứng theo đúng giấy phép. + Địa điểm đặt thiết bị, công suất phát, băng thông chiếm dụng, tốc độ truyền... đúng giấy phép được cấp.
13.	Từ trạm Phượng Tiên tại xóm Bụi Mây, xã Phượng Tiên, huyện Định Hóa đi trạm Trung Hội tại phố Quán Vương 1, xã Trung Hội, huyện Định Hóa, Thái Nguyên	Giấy phép số 276391/GP- GH5 còn hạn đến 31/12/2022	+ Sử dụng cặp tần số: 14935 MHz/14515 MHz phát/thu theo đúng giấy phép. + Địa điểm đặt thiết bị, công suất phát, băng thông chiếm dụng, tốc độ truyền... đúng giấy phép được cấp.
14.	Từ trạm Bình Yên tại xóm Yên Thông, xã Bình Yên, huyện Định Hóa đi trạm Trung Hội tại phố Quán Vương 1, xã Trung Hội, huyện Định Hóa, Thái Nguyên;	Giấy phép số 237406/GP- GH8 còn hạn đến 31/12/2022	+ Sử dụng cặp tần số: 7331 MHz/7170 MHz phát/thu theo đúng giấy phép. + Địa điểm đặt thiết bị, công suất phát, băng thông chiếm dụng, tốc độ truyền... đúng giấy phép được cấp.
15.	Từ trạm ATK tại thôn Đèo De, xã Phú Đình, huyện Định Hóa đi trạm Bình Yên tại xóm Yên	Giấy phép số 237392/GP-	+ Địa điểm đặt thiết bị đúng giấy phép;

	Thông, xã Bình Yên, huyện Định Hóa, Thái Nguyên	GH8 còn hạn đến 31/12/2022	+ Sử dụng cặp tần số: 7170 MHz/7331 MHz phát/thu theo đúng giấy phép. + Địa điểm đặt thiết bị, công suất phát, băng thông chiếm dụng, tốc độ truyền... đúng giấy phép được cấp.	
16.	Từ trạm Núi Voi tại xóm Quyết Thắng, xã Cao Ngạn, TP. Thái Nguyên đi trạm Đồng Bầm tại xóm Ao Voi, xã Đồng Bầm, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	Giấy phép số 253906/GP-GH7 còn hạn sử dụng đến ngày 31/12/2022	+ Sử dụng cặp tần số: 17865 MHz/18875 MHz phát/thu tương ứng theo đúng giấy phép. + Địa điểm đặt thiết bị, công suất phát, băng thông chiếm dụng, tốc độ truyền... đúng giấy phép được cấp.	
17.	Từ trạm DHY-Đồng Bầm 2 tại số nhà 122 tổ 6, thị trấn Chùa Hang, huyện Đồng Hỷ đi trạm Đồng Hỷ 2 tại xóm Đồng Thịnh, xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	Giấy phép số 261941/GP-GH7 còn hạn đến 31/12/2022	+ Sử dụng cặp tần số: 7170 MHz/7331 MHz phát/thu theo đúng giấy phép. + Địa điểm đặt thiết bị, công suất phát, băng thông chiếm dụng, tốc độ truyền... đúng giấy phép được cấp.	
18.	Từ trạm DHY-Đồng Bầm 2 tại số nhà 122 tổ 6, thị trấn Chùa Hang, huyện Đồng Hỷ đi trạm Đồng Hỷ tại tổ 18, thị trấn Chùa Hang, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	Giấy phép số 276392/GP-GH5 còn hạn đến 31/12/2022	+ Sử dụng cặp tần số: 15131 MHz/14711 MHz phát/thu theo đúng giấy phép. + Địa điểm đặt thiết bị, công suất phát, băng thông chiếm dụng, tốc độ truyền... đúng giấy phép được cấp.	
19.	Từ trạm Hoàng Văn Thụ 2 tại số 668 đường Bắc Cạn, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên đi trạm Hoàng Văn Thụ tại Ngân hàng Sacombank, đường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Giấy phép số 334848/GP-GH2, còn hạn sử dụng đến ngày 31/12/2022	+ Sử dụng cặp tần số phát/thu tương ứng là 14963 MHz/14543 MHz đúng theo giấy phép được cấp. + Địa điểm đặt thiết bị, công suất phát, băng thông chiếm dụng, tốc độ truyền... đúng giấy phép được cấp.	
20.	Từ trạm Hoàng Văn Thụ 2 tại số 668 đường Bắc Cạn, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên đi trạm Trung Vương đặt tại Sở TT&TT Thái Nguyên, số 5 đường Nha Trang, phường Trung Vương, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Giấy phép số 334844/GP-GH2, còn hạn sử dụng đến ngày 31/12/2022	+ Sử dụng cặp tần số phát/thu tương ứng là 15131 MHz/14711 MHz đúng theo giấy phép được cấp. + Địa điểm đặt thiết bị, công suất phát, băng thông chiếm dụng, tốc độ truyền... đúng giấy phép được cấp.	
21.	Từ trạm Hoàng Văn Thụ 2 tại số 668 đường Bắc Cạn, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên đi trạm Bến Oánh tại tòa nhà Bắc Bộ, phường Túc Duyên, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Giấy phép số 276092/GP-GH7, còn hạn sử dụng đến ngày 31/12/2022	+ Sử dụng cặp tần số phát/thu tương ứng là 7198 MHz/7359 MHz đúng theo giấy phép được cấp. + Địa điểm đặt thiết bị, công suất phát, băng thông chiếm dụng, tốc độ truyền... đúng giấy phép được cấp.	
22.	Từ trạm Tân Thịnh tại tổ 21, phường Thịnh Đán, TP. Thái Nguyên đi trạm Quyết Thắng 2 tại xóm Nước 2, phường Quyết Thắng, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Giấy phép số 334851/GP-GH2, còn hạn sử dụng đến ngày 31/12/2022	+ Sử dụng cặp tần số phát/thu tương ứng là 7289 MHz/7128 MHz đúng theo giấy phép được cấp. + Địa điểm đặt thiết bị, công suất phát, băng thông chiếm dụng, tốc độ truyền... đúng giấy phép được cấp.	



23.	Từ trạm Tân Thịnh tại tổ 21, phường Thịnh Đán, TP. Thái Nguyên đi trạm Thịnh Đức 2 tại xã Thịnh Đức, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Giấy phép số 261606/GP-GH7, còn hạn sử dụng đến ngày 31/12/2022	+ Sử dụng cặp tần số phát/thu tương ứng là 14711 MHz/15131 MHz đúng theo giấy phép được cấp. + Địa điểm đặt thiết bị, công suất phát, băng thông chiếm dụng, tốc độ truyền... đúng giấy phép được cấp.	
24.	Từ trạm Linh Sơn tại xóm Tân Lập, xã Linh Yên, huyện Đồng Hỷ, Thái Nguyên đi trạm Nam Hòa tại xã Nam Hòa, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	Giấy phép số 236931/GP-GH8, còn hạn sử dụng đến ngày 31/12/2022	+ Sử dụng cặp tần số phát/thu tương ứng là 14711 MHz/15131 MHz đúng theo giấy phép được cấp. + Địa điểm đặt thiết bị, công suất phát, băng thông chiếm dụng, tốc độ truyền... đúng giấy phép được cấp.	
25.	Từ trạm Trung Vương tại Sò TT&TT Thái Nguyên, số 5 đường Nha Trang, phường Trung Vương, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đi trạm Bắc Kạn tại tổ 13, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Giấy phép số 276438/GP-GH6 còn hạn đến 31/12/2022	+ Sử dụng cặp tần số: 14515 MHz/14935 MHz phát/thu tương ứng theo đúng giấy phép. + Địa điểm đặt thiết bị, công suất phát, băng thông chiếm dụng, tốc độ truyền... đúng giấy phép được cấp.	
26.	Tuyên vi ba từ Bưu điện Lưu Xá, đường CM tháng 8, phường Hương Sơn, TP. Thái Nguyên đi Trạm Trung Vương- tại Sò TT&TT Thái Nguyên, số 5 đường Nha Trang, phường Trung Vương, TP. Thái Nguyên	Giấy phép số 334766/GP-GH2 còn hạn đến 31/12/2022	+ Tại thời điểm kiểm tra, thiết bị vi ba đã tháo dỡ lưu kho do tuyến vừa được quang hóa, không còn nhu cầu sử dụng vi ba.	Chưa làm thủ tục thông báo ngừng hoạt động.
27.	Từ Bưu điện Lưu Xá, đường CM tháng 8, phường Hương Sơn, TP. Thái Nguyên đi Trạm Bàn Đát tại thôn Na Trắng, xã Bàn Đát, huyện Phú Bình, Thái Nguyên	Giấy phép số 207720/GP-GH7 còn hạn sử dụng đến ngày 31/12/2022	+ Tại thời điểm kiểm tra, thiết bị vi ba trực trực, tuyến không hoạt động được.	
28.	Tuyên vi ba từ Bưu điện Lưu Xá, đường CM tháng 8, phường Hương Sơn, TP. Thái Nguyên đi trạm Tân Thịnh ở Tổ 21, phường Thịnh Đán, TP. Thái Nguyên	Giấy phép số 253739/GP-GH7, còn hạn sử dụng đến ngày 31/12/2022	+ Tại thời điểm kiểm tra, thiết bị vi ba đã tháo dỡ lưu kho, tuyến vi ba không còn hoạt động do đã quang hóa	Chưa làm thủ tục thông báo ngừng hoạt động.
29.	Từ trạm Núi Voi tại xóm Quyết Thắng, xã Cao Ngạn, TP. Thái Nguyên đi trạm Lưu Xá tại tổ 14 phường Gia Sàng, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Giấy phép số 253904/GP-GH7 còn hạn sử dụng đến ngày 31/12/2022	+ Tại thời điểm kiểm tra, tuyến không còn hoạt động do đã quang hóa, thiết bị đã tháo dỡ lưu kho. Không còn nhu cầu sử dụng vi ba cho tuyến này	Chưa làm thủ tục thông báo ngừng hoạt động.

30.	Tuyển vi ba từ trạm Tân Thịnh tại tổ 21, phường Thịnh Đán, TP. Thái Nguyên đi trạm Quyết Thắng tại xóm Thái Sơn 1, phường Quyết Thắng, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Giấy phép số 283095/GP-GH5, còn hạn sử dụng đến ngày 31/12/2022	+ Tại thời điểm kiểm tra, tuyến đã tháo dỡ toàn bộ thiết bị lưu kho, tuyến không còn hoạt động do đã quang hóa và không còn nhu cầu sử dụng vi ba.	Chưa làm thủ tục thông báo ngừng hoạt động.
31.	Tuyển vi ba từ trạm Tân Thịnh tại tổ 21, phường Thịnh Đán, TP. Thái Nguyên đi trạm Cầu Vượt Đán tại tổ 1, phường Thịnh Đán, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Giấy phép số 334529/GP-GH2, còn hạn sử dụng đến ngày 31/12/2022	+ Tại thời điểm kiểm tra, tuyến đã tháo dỡ toàn bộ thiết bị và lưu kho. Do tối ưu lại hệ thống nên tuyến được quy hoạch thay thế bằng thiết bị khác, hiện chưa triển khai và đang làm thủ tục xin cấp phép với Cục Tần số VTĐ.	Chưa làm thủ tục thông báo ngừng hoạt động.
32.	Tuyển vi ba đang làm thủ tục xin cấp phép mới từ Bưu điện Lưu Xá, đường CM tháng 8, phường Hương Sơn, TP. Thái Nguyên đi trạm Tân Thành 3	Đang có hồ sơ xin cấp phép sử dụng tại thời điểm thanh tra	Tuyến chưa triển khai. Tại thời điểm kiểm tra không có thiết bị vi ba, không có rack để máy. Tuyến mới được quy hoạch, chờ xin cấp phép sử dụng.	
33.	Tuyển vi ba đang làm thủ tục xin cấp phép mới từ trạm Núi Voi tại xóm Quyết Thắng, xã Cao Ngạn, TP. Thái Nguyên đi trạm Sơn Cẩm	Đang có hồ sơ xin cấp phép sử dụng tại thời điểm thanh tra	Tuyến chưa triển khai thực tế, hiện tại không có thiết bị vi ba, không có rack để máy.	
34.	Tuyển vi ba đang làm thủ tục xin cấp phép mới từ trạm DHY-Đồng Bầm 2 tại số nhà 122 tổ 6, thị trấn Chùa Hang, huyện Đồng Hỷ đi trạm Quang Vinh 2	Đang có hồ sơ xin cấp phép sử dụng tại thời điểm thanh tra	Tuyến chưa triển khai thực tế. Tại thời điểm kiểm tra không có thiết bị vi ba, không có rack để máy.	
35.	03 tuyến vi ba đang làm thủ tục xin cấp phép mới từ trạm Hoàng Văn Thụ 2 tại số 668 đường Bắc Cạn, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên đi các nơi, gồm 3 đầu tuyến: đi trạm TNN-Đồng Bầm 2 (với 2 khối ODU phát phân cực khác nhau); đi trạm TNN-Túc Duyên 3 (với 2 khối ODU phát phân cực khác nhau); đi trạm TNN-đường Bắc Sơn.	Đang có hồ sơ xin cấp phép sử dụng tại thời điểm thanh tra	Tất cả 03 tuyến vi ba trên đều chưa triển khai thực tế. Tại thời điểm kiểm tra không có thiết bị vi ba, không có rack để máy trong phòng thiết bị.	
36.	05 tuyến vi ba đang làm thủ tục xin cấp phép mới từ trạm Tân Thịnh tại tổ 21, phường Thịnh Đán, TP. Thái Nguyên đi các nơi, gồm 05 đầu tuyến: đi trạm TNN-Cầu Vượt Đán; đi trạm TNN-Đồng Quang; đi trạm TNN-Thịnh Đức; đi trạm Thịnh Đán 3 và đi trạm Tân Thịnh 7.	Đang có hồ sơ xin cấp phép sử dụng tại thời điểm thanh tra	Tất cả 05 tuyến vi ba trên đều chưa triển khai thực tế. Tại thời điểm kiểm tra không có thiết bị vi ba, không có rack để máy trong phòng thiết bị.	

37.	Tuyển vi ba đang làm thủ tục xin cấp phép mới từ trạm Linh Sơn tại xóm Tân Lập, xã Linh Yên, huyện Đông Hy, Thái Nguyên đi trạm Linh Sơn 3	Đang có hồ sơ xin cấp phép sử dụng tại thời điểm thanh tra	Tuyển mới được quy hoạch, chưa triển khai thực tế. Tại thời điểm kiểm tra không có thiết bị, không có rack đựng máy trong trạm.	
38.	02 tuyển vi ba đang có hồ sơ xin cấp phép sử dụng mới từ trạm Trung Vương tại Sở TT&TT Thái Nguyên, số 5 đường Nha Trang, phường Trung Vương, TP. Thái Nguyên đi các nơi, gồm 02 đầu tuyến: đi trạm Tân Lập và đi trạm Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật.	Đang có hồ sơ xin cấp phép sử dụng tại thời điểm thanh tra	Các tuyển chưa triển khai. Tại thời điểm kiểm tra không có thiết bị vi ba, không có rack để máy. Tuyển mới được quy hoạch, chờ xin cấp phép sử dụng.	